TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Anh**; Bà **Hoàng Thị Luyến.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lã Thu Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Ông **Tòng Văn T** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 03/3/2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NÙNG VĂN V**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/02/1992, tại huyện T - Lai Châu; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt;
Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Nùng Văn C, sinh năm 1965 và bà Lò Thị N, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 anh, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ và Lò Thị T, sinh năm 1995 và 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 02/3/2023; hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2023, tạm giam từ ngày 29/12/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 24/12/2023, Nùng Văn V điều khiển xe mô tô đến bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản N, Nùng Văn V mua của một người đàn ông

không rõ lai lịch 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh ni lon màu hồng), với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, V cấu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, V gói thêm bằng một mảnh nilon màu xanh rồi cất giấu trong chiếc tất đang đi bên chân trái rồi điều khiển xe mô tô mang về nhà tại bản P, xã M, huyện T. Đến hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày, Nùng Văn V về đến khu 10 thị trấn T, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Nùng Văn V 01 gói Heroine (bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong được gói bằng mảnh nilon màu hồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Nùng Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 – 110.28.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 139 ngày 24/12/2023 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và kết luận giám định số 63 ngày 26/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số chất bột, màu trắng thu giữ của Nùng Văn V có khối lượng 0,39 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin)"*.

Về vật chứng: 0,39 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã trích gửi giám định 0,16 gam, còn lại 0,23 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 - 110.28; 01 chứng nhận đăng lý xe mô tô mang tên Nùng Văn V, hiện số vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nùng Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nùng Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt Nùng Văn V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, Điều 47/Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu 0,23 gam Heroine còn lại; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA,

biển kiểm soát 25T1 - 110.28; 01 chứng nhận đăng lý xe mô tô mang tên Nùng Văn V để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 12 giờ ngày 24/12/2023, tại khu 10 thị trấn T, huyện T, bị cáo Nùng Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,39 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Nùng Văn V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Nùng Văn V là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nùng Văn V được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng ăn chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 0,23 gam Heroine còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 - 110.28 đã qua sử dụng thu giữ khi bắt Nùng Văn V cùng 01 chứng nhận đăng lý xe mô tô mang tên Nùng Văn V là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Các vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Nùng Văn V khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bản N xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp Tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nùng Văn V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nùng Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,23 gam Heroine còn lại; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 25T1 - 110.28; 01 chứng nhận đăng lý xe mô tô mang tên Nùng Văn V để hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Nùng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Nhà TG, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước